



SỔ TAY HOÀN THUẾ GTGT

dành cho người nộp thuế



HỒ SƠ
HOÀN THUẾ GTGT



Thuế TP Hà Nội

LỜI MỞ ĐẦU



Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là sắc thuế có phạm vi điều tiết rộng, gắn liền với hầu hết các khâu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong nền kinh tế. Xác định hoàn thuế GTGT là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm khơi thông nguồn vốn, giảm áp lực tài chính và tạo điều kiện để doanh nghiệp tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, ngành Thuế đã không ngừng cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, đồng thời tăng cường quản lý rủi ro để vừa hoàn thuế nhanh chóng, đúng đối tượng, vừa phòng ngừa gian lận, trực lợi ngân sách nhà nước.

Việc ban hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 và Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 đã tạo bước chuyển đột phá trong chính sách hoàn thuế GTGT theo hướng điện tử hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, gắn với lộ trình hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý thuế nhằm đáp ứng toàn bộ các hình thức giao dịch điện tử giữa người nộp thuế và cơ quan thuế.

Trên cơ sở đó, **“Sổ tay hoàn thuế GTGT dành cho Người nộp thuế”** được biên soạn nhằm giúp người nộp thuế nắm bắt đầy đủ, chính xác các quy định, điều kiện, hồ sơ, thủ tục, quy trình hoàn thuế GTGT trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến khi cơ quan thuế có thông báo chính thức áp dụng thống nhất trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Qua đó, giúp người nộp thuế tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ, chủ động hơn trong thực hiện quyền và nghĩa vụ, góp phần xây dựng môi trường thuế minh bạch, công bằng, thuận lợi.



MỤC LỤC

NHỮNG ĐIỂM MỚI LIÊN QUAN ĐẾN HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT

01

- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoàn thuế
- Hồ sơ hoàn thuế GTGT xuất khẩu và dự án đầu tư
- Tiếp nhận và hủy hồ sơ hoàn thuế
- Hồ sơ hoàn thuế: Điều ước quốc tế và giải thể, phá sản
- Phân loại hồ sơ hoàn thuế GTGT
- Hồ sơ hoàn thuế đối với sản xuất hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5%, ODA viện trợ
- Phân loại rủi ro, điều khoản chuyển tiếp

02

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HOÀN THUẾ GTGT

- 08 trường hợp được hoàn thuế GTGT và phân loại hồ sơ
- Điều kiện chung về hoàn thuế GTGT
- Hồ sơ, thủ tục và thời gian giải quyết hồ sơ

03

HƯỚNG DẪN HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI TỪNG TRƯỜNG HỢP

- Hoàn thuế GTGT đối với xuất khẩu
- Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư
- Hoàn thuế GTGT đối với sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5%
- Hoàn thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết khi giải thể, phá sản
- Hoàn thuế GTGT đối với ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế GTGT cho khách xuất cảnh
- Hoàn thuế GTGT đối với ODA, viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo
- Hoàn thuế GTGT cho đối tượng hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao
- Hoàn thuế theo điều ước quốc tế

04

MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP & CÁC TÌNH HUỐNG NNT XÁC ĐỊNH SAI TRƯỜNG HỢP, ĐIỀU KIỆN HOÀN THUẾ

- Một số lỗi thường gặp
- Các tình huống NNT xác định sai trường hợp, điều kiện hoàn thuế
- CHECK LIST những nội dung người nộp thuế cần kiểm tra trước khi gửi hồ sơ hoàn thuế GTGT



PHẦN I

Những điểm mới liên quan đến hồ sơ hoàn thuế GTGT



Thuế TP Hà Nội

Đồng hành
Cùng người nộp thuế
Vì một Thủ đô phát triển

MINH BẠCH
CHUYÊN NGHIỆP
HIỆN ĐẠI
VÌ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tiếp nhận, giải quyết HỒ SƠ HOÀN THUẾ



Sửa đổi quy định cơ quan thuế tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn thuế đối với dự án đầu tư là cơ quan thuế tiếp nhận, xử lý hồ sơ khai thuế GTGT của dự án đầu tư.

CÓ 3 TRƯỜNG HỢP

1

NNT do Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn/Chi cục Thuế thương mại điện tử quản lý



Nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế tỉnh nơi có dự án đầu tư.

2

Trường hợp có thành lập hoặc giao Ban quản lý dự án, chi nhánh, tổ chức kinh tế mới trực tiếp thực hiện, quản lý dự án



Nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp Ban quản lý, chi nhánh, tổ chức kinh tế mới.

3

Trường hợp không thành lập hoặc không giao Ban quản lý dự án, chi nhánh hoặc tổ chức kinh tế mới trực tiếp thực hiện, quản lý dự án



Chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ kê khai tại cơ quan quản lý thuế trực tiếp.



SƠ VỚI
TRƯỚC ĐÂY



Cơ quan thuế tiếp nhận, giải quyết là cơ quan Thuế tỉnh, thành phố nơi có dự án đầu tư.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm b khoản 2 Điều 45 Thông tư 89/2026/TT-BTC.

Nộp thuế hôm nay
Kiến tạo ngày mai



HÀ NỘI
VĂN MINH
HIỆN ĐẠI
PHÁT TRIỂN



HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT XUẤT KHẨU VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



1

Hoàn thuế GTGT đối với xuất khẩu: **bao gồm**



- Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT, có kê khai chỉ tiêu đề nghị hoàn;
- Phụ lục đề nghị hoàn thuế GTGT mẫu 01-8/GTGT.

→ **Đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thủ tục hành chính cho NNT.**

TRƯỚC ĐÂY



Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN mẫu 01/HT;
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào mẫu 01-1/HT;
- Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan mẫu 01-2/HT.

2

Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư, **bao gồm:**



- Tờ khai thuế GTGT mẫu 02/GTGT, có kê khai chỉ tiêu đề nghị hoàn;
- Phụ lục đề nghị hoàn thuế GTGT mẫu 01-8/GTGT;
- Các giấy tờ có liên quan của dự án đầu tư.

Quy định được sửa đổi, bổ sung để phù hợp thực tế và pháp luật đối với các trường hợp như:

Dự án PPP; dự án đầu tư ngành nghề kinh doanh có điều kiện; dự án đầu tư trong nước không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư...



ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý



NNT chỉ phải nộp giấy tờ có liên quan của dự án đầu tư:

- **Lần đề nghị hoàn đầu tiên, hoặc**
- **Khi có thay đổi, bổ sung.**

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 46; điểm b.8 khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.



HỒ SƠ HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT HÀNG HÓA, DỊCH VỤ CHỊU THUẾ SUẤT 5%, ODA VIỆN TRỢ

Đồng hành cùng người nộp thuế

VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA THỦ ĐÔ



MINH BẠCH
CHUYÊN NGHIỆP
LIÊM CHÍNH
ĐỒNG MỚI

1 Hồ sơ hoàn thuế sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất GTGT 5%

BỔ SUNG MỚI



Hồ sơ hoàn thuế gồm:

- Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT, có kê khai chỉ tiêu đề nghị hoàn;
- Phụ lục đề nghị hoàn thuế GTGT mẫu 01-8/GTGT.



Trước đây:

Chưa có quy định về hoàn thuế GTGT đối với sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất GTGT 5%.

2 Hồ sơ hoàn thuế thuộc chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA không hoàn lại



Sửa đổi thành phần hồ sơ hoàn thuế theo quy định về quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

→ Áp dụng theo khoản 2 Điều 90 Nghị định 242/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, điểm c khoản 41 Điều 1 Nghị định 119/2026/NĐ-CP.



3 Hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ mua trong nước bằng nguồn tiền viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức



Sửa đổi thành phần hồ sơ hoàn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 313/2025/NĐ-CP.



SO VỚI TRƯỚC ĐÂY

Thành phần hồ sơ trước đây gồm các tài liệu liên quan đến:

- Quyết định phê duyệt văn kiện chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án;
- Văn kiện chương trình, dự án, phi dự án;
- Giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp hoặc giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư của chủ dự án trong trường hợp tương ứng.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm c, điểm d.2, điểm d khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC; khoản 2 Điều 90 Nghị định 242/2025/NĐ-CP; điểm b, điểm c khoản 41 Điều 1 Nghị định 119/2026/NĐ-CP; khoản 2 Điều 24 Nghị định 313/2025/NĐ-CP.

*Vì một Hà Nội
thịnh vượng, hiện đại*



HỒ SƠ HOÀN THUẾ: ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

MINH BẠCH
CHUYÊN NGHIỆP
LIÊM CHÍNH
ĐỔI MỚI

ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI NỘP THUẾ - VÌ MỘT VIỆT NAM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 Hoàn thuế GTGT theo Điều ước quốc tế

BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN mẫu 01/HT;
- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào mẫu 01-1/HT;
- Bản sao Điều ước quốc tế.



TRƯỚC ĐÂY

Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Điều ước quốc tế khác mẫu 02/HT, có xác nhận của cơ quan đề xuất ký kết Điều ước quốc tế;
- Bảng kê chứng từ nộp thuế mẫu 02-1/HT.



2 Hoàn thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết khi doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản

TRƯỜNG HỢP 1 — THUỘC DIỆN KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NNT



NNT không phải gửi văn bản đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN cho cơ quan thuế.



Thực hiện đề nghị hoàn và cung cấp thông tin liên quan đến khoản đề nghị hoàn tại Biên bản kiểm tra thuế.

KIỂM TRA THUẾ



TRƯỜNG HỢP 2 — KHÔNG THUỘC DIỆN KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NNT

Hồ sơ gồm:

- Tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT;
- Phụ lục đề nghị hoàn thuế GTGT mẫu 01-8/GTGT.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm i, điểm 1.1, điểm 1.2 khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.

Vì nguồn thu bền vững
vì tương lai thịnh vượng



TIẾP NHẬN VÀ HỦY HỒ SƠ HOÀN THUẾ

Vì người nộp thuế
Vì sự phát triển
của Thủ đô

1. Tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế

Cơ quan thuế thông báo cho NNT về:

- Việc tiếp nhận/không tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế;
- Việc tiếp nhận/không tiếp nhận hồ sơ hủy hồ sơ hoàn thuế.



2. Khi nào NNT được hủy hồ sơ hoàn thuế?

NNT được hủy hồ sơ khi:

1 Hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước:



Cơ quan thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế.

2 Hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau:



Cơ quan thuế chưa công bố quyết định kiểm tra.

SƠ VỚI TRƯỚC ĐÂY



NNT chỉ được hủy hồ sơ khi cơ quan thuế chưa công bố quyết định kiểm tra đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế.



Quy định mới mở rộng trường hợp được hủy hồ sơ.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 47 Thông tư 89/2026/TT-BTC.



PHÂN LOẠI HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT

*Đồng hành cùng
người nộp thuế
Vì một Thủ đô phát triển*



1 Hoàn thuế lần đầu đối với dự án đầu tư



Quy định mới: Hồ sơ hoàn thuế lần đầu của dự án đầu tư thuộc diện kiểm tra trước tại trụ sở NNT được phân loại theo từng dự án đầu tư.



Trước đây: Hồ sơ hoàn lần đầu được phân loại theo từng trường hợp hoàn thuế, chưa có quy định phân loại hoàn lần đầu theo từng dự án đầu tư.

2 Hoàn thuế lần đầu đối với cơ sở sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT 5%



Bổ sung: Hồ sơ hoàn thuế lần đầu của cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất GTGT 5% thuộc diện kiểm tra trước tại trụ sở NNT.

3 Hồ sơ có rủi ro cao trong quản lý thuế



Quy định rõ hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước tại trụ sở NNT khi được xác định có rủi ro cao, gồm:

- 1 Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư;
- 2 Xuất khẩu;
- 3 Sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5%;
- 4 Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại;
- 5 Hàng hóa, dịch vụ mua trong nước bằng viện trợ không hoàn lại ngoài ODA;
- 6 Hàng hóa, dịch vụ mua trong nước bằng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam;
- 7 Hoàn thuế TTĐB đối với xăng sinh học.



Trước đây: Chỉ quy định chung hồ sơ hoàn thuế thuộc loại rủi ro về thuế cao theo phân loại quản lý rủi ro.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm a.1.1, điểm a.1.3, điểm c.1. khoản 1 Điều 48 Thông tư 89/2026/TT-BTC.

Minh bạch - Chuyên nghiệp - Liêm chính - Đổi mới





Thuế TP Hà Nội

VÌ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỦ ĐÔ

PHÂN LOẠI RỦI RO ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP



HỒ SƠ CÓ MỘT PHẦN TIỀN ĐỀ NGHỊ HOÀN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH RỦI RO CAO

Bổ sung quy định: Áp dụng đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc các trường hợp:

- Dự án đầu tư;
- Xuất khẩu;
- Sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5%;
- Hoàn thuế TTĐB đối với xăng sinh học.



BÃI BỎ 2 TRƯỜNG HỢP PHÂN LOẠI HỒ SƠ

Không còn phân loại:

- 1 Hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp hoàn trước nhưng hết thời hạn thông báo mà NNT không giải trình, bổ sung; hoặc có giải trình, bổ sung nhưng không chứng minh được số thuế đã khai là đúng.
- 2 Hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không thanh toán qua ngân hàng/tổ chức tín dụng khác theo quy định.



ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP



TRONG THỜI GIAN CHUYỂN TIẾP

Các thủ tục kết nối, chia sẻ thông tin điện tử giữa cơ quan thuế với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân:

- Tiếp tục thực hiện theo mẫu biểu, thủ tục và phương thức giao dịch điện tử đang áp dụng trước khi Thông tư 89/2026/TT-BTC có hiệu lực, cho đến khi cơ quan thuế thông báo chính thức áp dụng thống nhất trên Hệ thống thông tin quản lý thuế.



LỘ TRÌNH ÁP DỤNG

- ✓ Việc áp dụng toàn bộ hình thức giao dịch điện tử trong quản lý thuế được thực hiện theo lộ trình của cơ quan thuế.
- ✓ Cơ quan thuế có trách nhiệm xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin để thực hiện đầy đủ giao dịch điện tử.



LƯU Ý CHO NNT

NNT tiếp tục thực hiện theo mẫu biểu, thủ tục, phương thức giao dịch điện tử đang áp dụng theo Thông tư 80/2021/TT-BTC khi nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT, cho đến khi cơ quan thuế thông báo chính thức áp dụng thống nhất trên Hệ thống thông tin quản lý thuế.



CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Điểm c.2 khoản 1 Điều 48; khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15; khoản 2 Điều 2 Nghị định 359/2025/NĐ-CP; khoản 2 Điều 99, khoản 8 Điều 100 Thông tư 89/2026/TT-BTC; khoản 4 Điều 52 Luật Quản lý thuế.



PHẦN II:

Quy định chung về hoàn thuế GTGT



Thuế TP Hà Nội

08

TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC HOÀN THUẾ GTGT



CẦN NHỚ

Xác định đúng trường hợp hoàn thuế → đối chiếu điều kiện → chuẩn bị đúng hồ sơ.



Căn cứ pháp lý: Mục 3 Chương III Nghị định số 181/2025/NĐ-CP



Thuế TP Hà Nội

PHÂN LOẠI HỒ SƠ **HOÀN THUẾ**



HỒ SƠ HOÀN THUẾ

1

KIỂM TRA TRƯỚC HOÀN THUẾ



HỒ SƠ LẦN ĐẦU



Dự án đầu tư



Xuất khẩu

5%

Hàng hóa, dịch vụ
chịu thuế suất
GTGT 5%



ODA
không hoàn lại



Viện trợ
không hoàn lại
ngoài ODA



Viện trợ quốc tế
khẩn cấp cứu trợ,
khắc phục hậu quả
thiên tai



TRONG 02 NĂM



Đề nghị hoàn thuế trong **02 năm**
kể từ thời điểm bị xử lý về hành vi
trốn thuế.



RỦI RO CAO

HỒ SƠ HOÀN THUẾ CÓ RỦI RO CAO



Dự án đầu tư



Xuất khẩu



Hàng hóa, dịch vụ
chịu thuế suất 5%



ODA không hoàn lại



Viện trợ không hoàn lại
ngoài ODA



Viện trợ quốc tế khẩn cấp
cứu trợ, khắc phục hậu quả
thiên tai

MỘT PHẦN TIỀN ĐỀ NGHỊ HOÀN CÓ RỦI RO CAO



Dự án đầu tư



Xuất khẩu



Hàng hóa, dịch vụ
chịu thuế suất 5%



GIẢI THỂ, PHÁ SẢN



Thuế GTGT chưa khấu trừ hết của doanh
nghiệp, tổ chức

2

HOÀN THUẾ TRƯỚC



Hồ sơ của NNT không
thuộc trường hợp kiểm
tra trước hoàn thuế



Thuế TP Hà Nội

ĐIỀU KIỆN VỀ HOÀN THUẾ GTGT

ĐÁP ỨNG 02 ĐIỀU KIỆN CHUNG



01. Điều kiện khấu trừ thuế

Đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định của Luật Thuế GTGT.



02. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp

Hóa đơn, chứng từ không được lập từ các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Thuế GTGT.

NẾU THUỘC MỘT TRONG 04 TRƯỜNG HỢP SAU:



- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu;



- Dự án đầu tư;



- Sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 5%;



- Giải thể, phá sản.

ĐÁP ỨNG THÊM 03 ĐIỀU KIỆN



01. Phương pháp tính thuế

Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.



02. Sổ sách, chứng từ kế toán

Có và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.



03. Tài khoản ngân hàng

Có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

CHECKLIST TRƯỚC KHI ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ



Đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào



Hóa đơn, chứng từ đáp ứng quy định



Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ



Có và lưu giữ đầy đủ sổ kế toán, chứng từ kế toán



Có tài khoản tiền gửi ngân hàng theo mã số thuế



GHI CHÚ PHÁP LÝ:

Khoản 9 Điều 15 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 149/2025/QH15; khoản 2, khoản 3 Điều 14 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15.

01

CẢNH BÁO RỦI RO KHÔNG ĐỒNG NGHĨA VỚI KHÔNG ĐƯỢC HOÀN THUẾ



Thông tin, cảnh báo rủi ro về người bán, hóa đơn hoặc chủ thể trong chuỗi cung ứng là thông tin phục vụ quản lý rủi ro, rà soát và xác minh.

Cảnh báo rủi ro không đồng nghĩa với việc:

 Giao dịch mua hàng không có thật;

 Hóa đơn không hợp pháp;

 Doanh nghiệp không đủ điều kiện hoàn thuế.



Việc xác định hồ sơ hoàn thuế và phần tiền đề nghị hoàn có rủi ro được thực hiện trên Hệ thống thông tin quản lý thuế, theo tiêu chí quản lý rủi ro và quy định tại Điều 30 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; Điều 48, Điều 49 Thông tư số 89/2026/TT-BTC.



THÔNG điệp: Có cảnh báo rủi ro ≠ Có kết luận vi phạm ≠ Không được hoàn thuế

02

CHỈ MỘT PHẦN TIỀN CÓ RỦI RO – KHÔNG ĐỒNG NGHĨA TOÀN BỘ HỒ SƠ BỊ DỪNG

Đối với hồ sơ hoàn thuế trước



Nếu Hệ thống thông tin quản lý thuế xác định một phần số tiền đề nghị hoàn có rủi ro, cơ quan thuế thông báo phần số tiền đó thuộc diện kiểm tra trước hoàn theo quy định.
Phần tiền còn lại tiếp tục được xử lý theo trình tự hoàn thuế trước nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện.

Đối với hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế



Cơ quan thuế thực hiện kiểm tra trước hoàn đối với hồ sơ và xác định số tiền:

- Đủ điều kiện được hoàn;
- Không được hoàn;
- Chưa đủ điều kiện được hoàn;

theo kết quả kiểm tra, rà soát.



Một phần số tiền có rủi ro không làm toàn bộ số tiền đề nghị hoàn bị dừng xử lý.

03

DOANH NGHIỆP CẦN CHỦ ĐỘNG CHUẨN BỊ HỒ SƠ

1

Kê khai trung thực, đầy đủ



Chủ động kiểm tra, rà soát thông tin của người bán và các thông tin liên quan đến giao dịch; bảo đảm:

- Giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ là có thật;
- Hóa đơn được lập, sử dụng đúng quy định.



TUYỆT ĐỐI KHÔNG

 Mua bán hóa đơn để hợp thức cho hàng hóa không có nguồn gốc;

 Mua bán hóa đơn để kê khống chi phí;

 Mua bán hóa đơn nhằm mục đích hoàn thuế.

2

Lưu giữ đầy đủ hồ sơ chứng minh giao dịch



Hồ sơ, tài liệu chứng minh tính hợp pháp, có thật của giao dịch và điều kiện hoàn thuế, phù hợp với tính chất từng giao dịch, gồm:

- Hợp đồng
- Hóa đơn
- Chứng từ thanh toán
- Chứng từ giao nhận hàng hóa
- Vận chuyển
- Kho bãi
- Hồ sơ xuất nhập khẩu, hải quan
- Tài liệu liên quan

3

Phối hợp, giải trình kịp thời



Doanh nghiệp cần:

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời, nhất quán thông tin, hồ sơ, tài liệu;
- Thực hiện giải trình khi có yêu cầu.



10 NGÀY LÀM VIỆC

kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo

theo quy định tại Thông tư số 89/2026/TT-BTC.

★ DOANH NGHIỆP CHỦ ĐỘNG - GIAO DỊCH MINH BẠCH - HỒ SƠ ĐẦY ĐỦ - GIẢI TRÌNH KỊP THỜI



Thuế TP Hà Nội

HỒ SƠ THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ



>> 1. Hồ sơ thủ tục



Trong thời gian
chuyển tiếp

NNT tiếp tục thực hiện:



• Mẫu biểu;



• Thủ tục;



• Phương thức giao dịch
điện tử khi nộp hồ sơ
hoàn thuế GTGT;



Hệ thống thông tin
quản lý thuế

theo Thông tư 80/2021/TT-BTC cho đến khi
cơ quan thuế thông báo chính thức áp dụng
thống nhất trên Hệ thống thông tin quản lý thuế.

>> 2. Thời gian giải quyết



Hoàn thuế trước

06

ngày làm việc

kể từ ngày cơ quan thuế có
thông báo tiếp nhận hồ sơ



Kiểm tra trước, hoàn thuế

10

ngày làm việc

kể từ ngày cơ quan thuế ban hành
kết luận hoặc quyết định xử lý vi phạm
sau kiểm tra tại trụ sở NNT



LƯU Ý:

Thời hạn giải quyết hồ sơ: không bao gồm thời gian người nộp thuế thực hiện giải trình, bổ sung thông tin tài liệu.
Việc kiểm tra trước hoàn thuế: thực hiện theo quy trình kiểm tra thuế ban hành kèm theo Quyết định số 1161/QĐ-CT ngày 14/08/2026 của Cục Thuế.



Căn cứ pháp lý: Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.



PHẦN III:

Hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với từng trường hợp



HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU



ĐỐI TƯỢNG

Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác.

Một số trường hợp xuất khẩu được xác định như sau:

1

Ủy thác xuất khẩu



Cơ sở kinh doanh có hàng hóa ủy thác xuất khẩu.

2

Gia công chuyển tiếp



Cơ sở kinh doanh ký hợp đồng gia công xuất khẩu với bên nước ngoài.

3

Xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài



Cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài.



ĐIỀU KIỆN

1

Ngưỡng hoàn thuế

Trong tháng hoặc quý, số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ **300 triệu đồng** trở lên.



2

Vừa xuất khẩu vừa tiêu thụ nội địa

Xác định riêng thuế GTGT đầu vào của hoạt động xuất khẩu.

Nếu không hạch toán riêng được → phân bổ theo tỷ lệ doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu chịu thuế của kỳ hoàn thuế.

Sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động nội địa, số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu còn từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn.

3

Giới hạn số thuế được hoàn

Không vượt quá **10%** doanh thu xuất khẩu của kỳ hoàn thuế.



4

Kỳ hoàn thuế

Từ kỳ tính thuế GTGT có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục, chưa được hoàn thuế đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế.



Cách xác định số thuế GTGT được hoàn theo Phụ lục II- Thông tư 69/2025/TT-BTC



HỒ SƠ

01.

Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.



02.

Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào — Mẫu 01-1/HT, trừ trường hợp NNT đã gửi hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế.



03.

Danh sách tờ khai hải quan đã thông quan — Mẫu 01-2/HT, đối với hàng hóa xuất khẩu đã thông quan theo quy pháp luật về hải quan.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP; Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC.



HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ



ĐỐI TƯỢNG & ĐIỀU KIỆN

ĐỐI TƯỢNG

Cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư thuộc trường hợp được hoàn thuế, gồm:



Chủ đầu tư dự án



Ban quản lý dự án



Chi nhánh



Tổ chức kinh tế mới được chủ đầu tư giao quản lý và kê khai, hoàn thuế.

ĐIỀU KIỆN

1

Dự án thuộc phạm vi được hoàn

Dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng theo quy định pháp luật về đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư; hoặc dự án tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT đầu vào sau khi bù trừ với số thuế phải nộp của hoạt động SXKD đang thực hiện **trên 300 triệu đồng**.



2

Thời hạn nộp hồ sơ

Trong thời hạn **01 năm** kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành (ngày phát sinh doanh thu của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của giai đoạn, hạng mục đầu tư).



3

Tình trạng hoạt động

Cơ sở kinh doanh trong giai đoạn đầu tư không bị chấm dứt hoạt động đầu tư. Nếu phải chấm dứt hoạt động trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào SXKD → phải nộp lại số thuế GTGT đã được hoàn của dự án đầu tư vào NSNN.



4

Dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Phải đáp ứng điều kiện của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành về cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: **Giấy phép / Giấy chứng nhận / Văn bản xác nhận, chấp thuận**.



Không được hoàn thuế kể từ thời điểm:

- Bị thu hồi giấy phép về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; hoặc
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện không đáp ứng các điều kiện về đầu tư kinh doanh có điều kiện.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ (tiếp)

5 Vốn



Dự án đầu tư phải góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế.

6 Loại trừ



- Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản (không bao gồm dự án tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư)
- Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác theo định hướng của Nhà nước về không khuyến khích xuất khẩu, hạn chế xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



HỒ SƠ, THỦ TỤC HOÀN THUẾ

- 01.** **Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.**
- 02.** **Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào — Mẫu 01-1/HT, trừ trường hợp NNT đã gửi hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế.**
- 03.** **Hồ sơ về dự án đầu tư**
Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy phép đầu tư; hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoặc Quyết định thành lập dự án đầu tư của chủ dự án đầu tư, tùy trường hợp.
- 04.** **Dự án có công trình xây dựng**
 - Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/quyết định giao đất/quyết định cho thuê đất/hợp đồng cho thuê đất;
 - Đối với dự án đường cao tốc PPP theo hình thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao: bản sao biên bản bàn giao đất hoặc mặt bằng;
 - Bản sao Giấy phép xây dựng nếu thuộc trường hợp phải cấp phép.
- 05.** **Bản sao chứng từ góp vốn điều lệ.**
- 06.** **Dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:** bản sao Giấy phép/giấy chứng nhận/văn bản xác nhận, chấp thuận.
- 07.** **Trường hợp giao đơn vị khác quản lý, kê khai, hoàn thuế**
Trường hợp giao Ban quản lý dự án/chi nhánh/tổ chức kinh tế mới quản lý và kê khai, hoàn thuế: bản sao các quyết định, quy chế tổ chức và hoạt động, quyết định giao quản lý dự án theo từng trường hợp.



LƯU Ý

NNT chỉ phải nộp các giấy tờ kèm theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế đối với hồ sơ lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP; Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC; điểm b khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.



HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT HÀNG HÓA, CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỊU THUẾ SUẤT 5%

*Đồng hành cùng người nộp thuế
Vì sự phát triển Thủ đô*



ĐỐI TƯỢNG

Cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất GTGT **5%**.



ĐIỀU KIỆN

1

NGƯỠNG HOÀN THUẾ VÀ THỜI GIAN

Có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ **300 triệu đồng** trở lên sau **12 tháng** liên tục hoặc **04 quý** liên tục.



HIỆU LỰC THI HÀNH

Áp dụng đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng **5%** phát sinh kể từ ngày **01/07/2025**.

2

TRƯỜNG HỢP CÓ NHIỀU MỨC THUẾ SUẤT

- Phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất **5%**.
- Trường hợp không hạch toán riêng được → xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của HHDV chịu thuế GTGT **5%** theo tỷ lệ doanh thu của HHDV chịu thuế suất 5% trên tổng doanh thu HHDV chịu thuế của kỳ hoàn thuế (**Phụ lục III Thông tư 69/2025/TT-BTC**)
- Sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế, số còn lại từ 300 triệu đồng trở lên → được hoàn thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất **5%**.



3

KỲ HOÀN THUẾ

Từ kỳ tính thuế GTGT theo thuế suất **5%** có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết liên tục, chưa được hoàn → đến kỳ tính thuế có đề nghị hoàn thuế (tối thiểu **12 tháng** hoặc **4 quý** liên tục).



HỒ SƠ

01.



Tờ khai Mẫu 01/GTGT, có kê khai chỉ tiêu đề nghị hoàn.

02.



Phụ lục đề nghị hoàn thuế GTGT – Mẫu 01-8/GTGT.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 31 Nghị định 181/2025/NĐ-CP; Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC; Điều 39 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



HOÀN THUẾ GTGT ĐẦU VÀO CHƯA KHẤU TRỪ HẾT KHI GIẢI THỂ, PHÁ SẢN



ĐỐI TƯỢNG

Cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi **giải thể** hoặc **phá sản**.



ĐIỀU KIỆN

- ✓ Có thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết và đáp ứng điều kiện hoàn thuế chung.
- ✓ Xác định số thuế còn được hoàn sau khi thực hiện việc đối chiếu, xử lý nghĩa vụ thuế theo quy định.



HỒ SƠ, THỦ TỤC

Trường hợp cơ quan thuế phải kiểm tra tại trụ sở NNT

→ Không phải gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN.



Cơ quan thuế căn cứ kết quả kiểm tra tại Kết luận hoặc Quyết định xử lý và các tài liệu kiểm tra khác để xác định số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết đủ điều kiện hoàn thuế và thực hiện giải quyết hoàn thuế theo quy định.

Trường hợp không thuộc diện kiểm tra tại trụ sở NNT

→ Lập và gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.





HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI LÀ ĐẠI LÝ HOÀN THUẾ GTGT CHO KHÁCH XUẤT CẢNH



ĐỐI TƯỢNG

Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế GTGT cho khách xuất cảnh.



ĐIỀU KIỆN

Ngân hàng thương mại được hoàn lại:

-  Số thuế GTGT đã hoàn trả (ứng trước) cho khách xuất cảnh;
 -  Tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng;
-  Căn cứ thông tin xác nhận hoàn thuế do cơ quan hải quan cấp theo đường điện tử.



HỒ SƠ

-  Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.
-  Bảng kê chứng từ hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài xuất cảnh — Mẫu 01-4/HT.



CĂN CỨ PHÁP LÝ



Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC.





HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI ODA, VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI, VIỆN TRỢ NHÂN ĐẠO



ĐỐI TƯỢNG & ĐIỀU KIỆN



ĐỐI TƯỢNG

Đối với chương trình, dự án
sử dụng vốn ODA



Chủ chương trình, dự án;



Nhà thầu chính, bao gồm
Văn phòng điều hành của
nhà thầu chính tại Việt Nam;



Tổ chức do phía nhà tài trợ
nước ngoài chỉ định quản lý
chương trình, dự án sử dụng
vốn ODA, bao gồm Văn phòng
đại diện của nhà tài trợ hoặc tổ
chức quản lý, thực hiện chương
trình, dự án do nhà tài trợ
chỉ định.



→ Được hoàn số thuế GTGT
đã trả cho hàng hóa, dịch vụ
mua tại Việt Nam để phục vụ
cho chương trình, dự án.



ĐỐI TƯỢNG

Đối với viện trợ không hoàn lại,
viện trợ nhân đạo



Tổ chức ở Việt Nam sử dụng
tiền viện trợ không hoàn lại,
viện trợ nhân đạo của tổ
chức, cá nhân nước ngoài để
mua hàng hóa, dịch vụ phục
vụ cho chương trình, dự án
viện trợ không hoàn lại, viện trợ
nhân đạo tại Việt Nam



→ Được hoàn số thuế GTGT
đã trả cho hàng hóa, dịch vụ đó.



ĐIỀU KIỆN

1



Hàng hóa, dịch vụ mua
để phục vụ chương trình/dự án
thuộc diện được hoàn thuế
GTGT.

2



Đáp ứng quy định về
khấu trừ thuế GTGT đầu vào
theo quy định của pháp luật.

3



NNT có đầy đủ hồ sơ
hoàn thuế theo quy định.



HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI ODA, VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI, VIỆN TRỢ NHÂN ĐẠO (tiếp)



HỒ SƠ — MẪU BIỂU CHUNG



01. Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.



02. Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào — Mẫu 01-1/HT.



Các hồ sơ khác kèm hồ sơ đề nghị hoàn thuế



ĐỐI VỚI HỒ SƠ ODA KHÔNG HOÀN LẠI



03. Bản chụp điều ước quốc tế/thỏa thuận cụ thể/văn bản trao đổi về vốn ODA không hoàn lại.



04. Bản chụp Quyết định phê duyệt Văn kiện dự án, phi dự án hoặc Quyết định đầu tư chương trình và Văn kiện dự án/báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt.



05. Bản sao Giấy đề nghị ghi thu, ghi chi NSNN đối với hàng hóa, dịch vụ mua trong nước; hoặc giấy đề nghị thanh toán vốn theo trường hợp tương ứng.



06. Bản sao văn bản xác nhận của cơ quan chủ quản chương trình, dự án ODA về:

- Hình thức cung cấp chương trình, dự án ODA là ODA không hoàn lại;
- Thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT;
- Không được NSNN cấp vốn đối ứng để trả thuế GTGT.



LƯU Ý

1



Trường hợp chủ chương trình, dự án giao một phần/toàn bộ chương trình, dự án cho đơn vị khác quản lý, thực hiện mà nội dung này chưa nêu trong các tài liệu trên → bổ sung bản sao văn bản giao quản lý, thực hiện.

2



Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ → bổ sung bản sao hợp đồng giữa chủ dự án và nhà thầu chính, thể hiện giá thanh toán theo kết quả thầu không bao gồm thuế GTGT.

3



Trường hợp nhà tài trợ chỉ định Văn phòng đại diện/tổ chức quản lý, thực hiện chương trình, dự án → bổ sung các văn bản giao quản lý, thực hiện và văn bản thành lập Văn phòng đại diện/tổ chức theo trường hợp tương ứng.

4



Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ khi nhà tài trợ chỉ định Văn phòng đại diện/tổ chức quản lý → bổ sung bản sao hợp đồng hoặc bản tóm tắt hợp đồng có xác nhận của nhà tài trợ, gồm:

Số hợp đồng • Ngày ký kết • Thời hạn hợp đồng • Phạm vi công việc • Giá trị hợp đồng • Phương thức thanh toán • Giá thanh toán theo kết quả thầu không bao gồm thuế GTGT.



NNT chỉ phải nộp các giấy tờ quy định kèm theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế đối với hồ sơ lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC; điểm b khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.



HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI ODA, VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI, VIỆN TRỢ NHÂN ĐẠO (tiếp)



HỒ SƠ HOÀN THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA TRONG NƯỚC BẰNG NGUỒN TIỀN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC

01.



01. Bản sao Quyết định phê duyệt dự án, phi dự án hoặc Quyết định đầu tư kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án.

02.



02. Bản sao Lệnh ghi thu, ghi chi NSNN đối với hàng hóa, dịch vụ mua trong nước đối với dự án, phi dự án chi thường xuyên; hoặc giấy đề nghị thanh toán vốn đối với trường hợp tiếp nhận vốn viện trợ bằng tiền thuộc nguồn thu NSNN bố trí từ nguồn kế hoạch đầu tư công.



Lưu ý: NNT chỉ phải nộp các giấy tờ trên đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.



HỒ SƠ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA TRONG NƯỚC BẰNG NGUỒN TIỀN VIỆN TRỢ QUỐC TẾ KHẨN CẤP ĐỂ CỨU TRỢ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TẠI VIỆT NAM

Để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai tại Việt Nam:



Bản sao Quyết định tiếp nhận viện trợ khẩn cấp để cứu trợ; hoặc



Quyết định chủ trương tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai và văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai.



Các tài liệu thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7 và khoản 8 Điều 3 Nghị định 50/2020/NĐ-CP.



Lưu ý: NNT chỉ phải nộp các giấy tờ trên đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định 50/2020/NĐ-CP; điểm b khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.





HOÀN THUẾ CHO ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG QUYỀN ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ NGOẠI GIAO



ĐỐI TƯỢNG



Đối tượng hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về ngoại giao mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng.

→ Được hoàn số thuế GTGT đã trả ghi trên hóa đơn GTGT hoặc trên chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán đã có thuế GTGT.



ĐIỀU KIỆN

1

Đúng đối tượng



Viên chức ngoại giao thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT, có xác nhận của Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại trực thuộc Bộ Ngoại giao.

2

Đáp ứng quy định



Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định của pháp luật.

3

Đầy đủ hồ sơ



Có đầy đủ hồ sơ để nghị hoàn thuế GTGT theo quy định.



HỒ SƠ

01.



Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN — Mẫu 01/HT.

02.



Bảng kê thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào dùng cho cơ quan đại diện ngoại giao — Mẫu 01-3a/HT, có xác nhận của Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại về chi phí đầu vào thuộc diện áp dụng miễn trừ ngoại giao để được hoàn thuế.

03.



Bảng kê viên chức ngoại giao thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT — Mẫu 01-3b/HT, có xác nhận của Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại.



CĂN CỨ PHÁP LÝ

Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC.



HOÀN THUẾ THEO ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ



ĐỐI TƯỢNG

Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi áp dụng của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.



ĐIỀU KIỆN

1

Đúng đối tượng



Tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi áp dụng của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.

2

Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định của pháp luật.



HỒ SƠ

01.



Giấy đề nghị hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Điều ước quốc tế khác – Mẫu 02/HT, có xác nhận của cơ quan đề xuất ký Điều ước quốc tế.

02.



Bảng kê chứng từ nộp thuế – Mẫu 02-1/HT.

03.



Bản sao Điều ước quốc tế.



CĂN CỨ PHÁP LÝ



Khoản 2 Điều 30 Thông tư 80/2021/TT-BTC; điểm i khoản 1 Điều 46 Thông tư 89/2026/TT-BTC.



PHẦN IV

**MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP
DẪN ĐẾN HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT
KHÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN/ CHẤP NHẬN**



Thuế TP Hà Nội

NHỮNG LỖI CƠ BẢN THƯỜNG GẶP



01.

CHƯA KÊ KHAI CHỈ TIÊU THUẾ GTGT ĐỀ NGHỊ HOÀN



NNT gửi hồ sơ đề nghị hoàn khi chưa kê khai chỉ tiêu số thuế GTGT đề nghị hoàn trên:

- Tờ khai 01/GTGT: hoàn thuế xuất khẩu;
- Tờ khai 02/GTGT: hoàn thuế dự án đầu tư.

02.

BẢNG KÊ 01-1/HT SAI, THIẾU THÔNG TIN



Thông tin về mặt hàng, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thuế suất... chưa đầy đủ hoặc kê khai sai.

03.

BẢNG KÊ 01-2/HT SAI, THIẾU THÔNG TIN



Thông tin về tờ khai xuất khẩu, trị giá tính thuế, nước xuất khẩu... chưa đầy đủ hoặc kê khai sai.

04.

THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG KHÔNG HỢP LỆ



- Nhập sai thông tin, sai định dạng số tài khoản so với thông tin của ngân hàng;
- Chủ tài khoản nhận tiền hoàn thuế không khớp với thông tin NNT đã đăng ký với cơ quan thuế.



05.

ĐỐI VỚI HỒ SƠ HOÀN THUẾ XUẤT KHẨU



Số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết tháng/quý đề nghị hoàn

< 300 TRIỆU đồng.



Số thuế GTGT đầu vào đã được xác định cho HHDV xuất khẩu

> 10% doanh thu xuất khẩu.



Kỳ đề nghị hoàn thuế không phát sinh doanh thu xuất khẩu.



NNT xác định sai kỳ đề nghị hoàn thuế GTGT.





Thuế TP Hà Nội

02 TÌNH HUỐNG DỄ SAI SÓT



TÌNH HUỐNG 1

XÁC ĐỊNH SAI KỲ ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ GTGT



Ví dụ:

Công ty có kỳ hoàn liền trước từ tháng 01/2025 đến tháng 06/2025.



Tháng 07/2025:

Có doanh thu xuất khẩu nhưng phát sinh số thuế phải nộp.



Từ tháng 08/2025 đến tháng 12/2025:

Có phát sinh doanh thu xuất khẩu và số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết liên tục.



Đến tháng 12/2025:

Số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết là **1 tỷ đồng**.
NNT kê khai chỉ tiêu số thuế GTGT để nghị hoàn **800 triệu đồng** trên tờ khai tháng 12/2025.
Sau đó, NNT gửi hồ sơ đề nghị hoàn với kỳ đề nghị hoàn từ tháng 07/2025 đến tháng 12/2025.



KẾT QUẢ

CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO KHÔNG CHẤP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HOÀN

Lý do: NNT xác định sai kỳ hoàn (Kỳ hoàn đúng: Từ tháng 8/2025 đến tháng 12/2025)

TÌNH HUỐNG 2

ĐỀ NGHỊ HỦY HỒ SƠ SAU KHI ĐÃ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA



LƯU Ý

Trường hợp NNT có công văn xin hủy hồ sơ hoàn thuế: Nếu đoàn kiểm tra đã công bố Quyết định kiểm tra trước hoàn thuế thì công văn xin hủy hồ sơ hoàn thuế của NNT **KHÔNG ĐƯỢC CHẤP NHẬN**.



VÍ DỤ: CÔNG TY A



Công ty A gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế kỳ 07/2025 – 12/2025 và được cơ quan thuế phân loại hồ sơ kiểm tra trước hoàn.



17/02/2026

Cơ quan thuế ban hành Quyết định kiểm tra trước hoàn thuế GTGT tại Công ty A.



19/02/2026

Cơ quan thuế công bố Quyết định kiểm tra.



23/02/2026

Công ty A gửi văn bản đề nghị hủy hồ sơ hoàn thuế GTGT kỳ 07/2025 – 12/2025.



KẾT QUẢ



CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO KHÔNG CHẤP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỦY của Công ty A.

HOÀN THUẾ
GTGT





MỘT SỐ TÌNH HUỐNG NNT XÁC ĐỊNH SAI TRƯỜNG HỢP, ĐIỀU KIỆN HOÀN THUẾ GTGT

Những điểm cần lưu ý khi xác định điều kiện hoàn thuế



03 TÌNH HUỐNG CẦN LƯU Ý KHI HOÀN THUẾ GTGT ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU

1.

Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác



Từ 01/07/2025: Không được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác. (Khoản 1 Điều 29 Nghị định 181/2025/NĐ-CP)



Ví dụ:

Tháng 8/2025, Công ty thương mại A nhập khẩu 500 chiếc điều hòa từ Nhật Bản, đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Sau đó, Công ty xuất khẩu toàn bộ 500 chiếc điều hòa sang Campuchia.



→ Công ty không phải tính thuế GTGT đầu ra đối với số hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, thuế GTGT đã nộp ở khâu nhập khẩu của 500 chiếc điều hòa và thuế GTGT đầu vào của dịch vụ vận chuyển, lưu kho không được hoàn thuế, mà thực hiện khấu trừ.

2.

Không đáp ứng điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng xuất khẩu



Ví dụ:

Công ty A xuất khẩu hàng hóa cho Công ty B ở nước ngoài. Trong hợp đồng không quy định việc Công ty B ủy quyền cho một bên khác thanh toán cho Công ty A. Tuy nhiên, giấy báo Có của Công ty A thể hiện Công ty C ở nước ngoài là bên thanh toán cho Công ty A giá trị hợp đồng xuất khẩu giữa Công ty A và Công ty B.



→ Công ty A không đáp ứng điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, do đó không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cho Công ty B.

3.

Xác định sai doanh thu xuất khẩu



Ví dụ:

Công ty A xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, kỳ đề nghị hoàn thuế từ tháng 01/2026 đến tháng 05/2026. Trong kỳ, Công ty có 02 tờ khai hải quan xuất khẩu đăng ký ngày 31/05/2026, nhưng ngày thông quan là 01/06/2026. Công ty xác định doanh thu xuất khẩu của kỳ đề nghị hoàn bao gồm giá trị hàng hóa theo 02 tờ khai đăng ký ngày 31/05/2026.



→ Xác định sai doanh thu xuất khẩu. Giá trị hàng hóa theo 02 tờ khai trên không được tính vào doanh thu xuất khẩu của kỳ đề nghị hoàn, do hàng hóa được thông quan vào 01/06/2026.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ

NỘP HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT SAU 01 NĂM CÓ ĐƯỢC HOÀN ?



Tình huống 1: Nộp hồ sơ hoàn thuế sau thời hạn 01 năm



Quy định cần lưu ý:

NNT nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT dự án đầu tư sau thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành thì không được giải quyết hoàn thuế đối với số thuế thuộc trường hợp này.



Ví dụ:



Công ty C có trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh, triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại tỉnh D.

Dự án được chia thành 02 giai đoạn đầu tư. Trong đó:

- Giai đoạn 1: xây dựng nhà xưởng, lắp đặt dây chuyền sản xuất chính;
- Giai đoạn 1 hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng ngày **01/05/2025**;
- Trong quá trình đầu tư giai đoạn 1, Công ty C phát sinh 5 tỷ đồng thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ;
- Đến **15/06/2026**, Công ty mới nộp hồ sơ đề nghị hoàn 5 tỷ đồng cho giai đoạn 1.



→ Cơ quan thuế **không giải quyết hoàn thuế GTGT** đối với 5 tỷ đồng phát sinh của giai đoạn 1 vì hồ sơ được nộp sau 01 năm kể từ ngày giai đoạn đầu tư hoàn thành.



MỐC CẦN NHỚ



Giai đoạn 1 hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng



QUÁ 01 NĂM
→ KHÔNG ĐƯỢC GIẢI QUYẾT HOÀN THUẾ



Nộp hồ sơ đề nghị hoàn 5 tỷ đồng

Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHƯA GÓP ĐỦ VỐN ĐIỀU LỆ CÓ ĐƯỢC HOÀN ?



Tình huống 2. Chưa góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký



Quy định cần lưu ý:

Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế thì không được hoàn thuế GTGT.



Ví dụ:

Công ty A có trụ sở chính tại Hà Nội, đăng ký dự án đầu tư sản xuất linh kiện điện tử tại tỉnh B, với:

- Vốn điều lệ đăng ký: **100 tỷ đồng**;
- Tiến độ góp vốn cam kết: góp đủ 100 tỷ đồng trong vòng 12 tháng kể từ ngày cấp phép **01/02/2025**;
- Đến thời điểm **28/06/2026**, các cổ đông/thành viên mới thực góp **60 tỷ đồng**, tương ứng **60%** vốn điều lệ đăng ký;
- Tại kỳ kê khai thuế tháng **05/2026**, Công ty có **8 tỷ đồng** thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết;
- Công ty đã kê khai **8 tỷ đồng** vào chỉ tiêu "Thuế GTGT để nghị hoàn" trên Tờ khai 02/GTGT tháng **05/2026**;
- Ngày **28/06/2026**, Công ty gửi hồ sơ để nghị hoàn thuế.



CÁC SỐ LIỆU CHÍNH



100 tỷ đồng
vốn đăng ký



60 tỷ đồng
đã góp



60%
vốn điều lệ



8 tỷ đồng
thuế GTGT
để nghị hoàn



→ Công ty A **không được hoàn thuế GTGT** dự án đầu tư theo hồ sơ ngày **28/06/2026** vì chưa góp đủ vốn điều lệ.



**CHƯA GÓP ĐỦ VỐN ĐIỀU LỆ
= KHÔNG ĐƯỢC HOÀN THUẾ**

Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ

CHƯA ĐÁP ỨNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CÓ ĐƯỢC HOÀN ?



Tình huống 3. Chưa đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định



Quy định cần lưu ý:

Đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, nếu tại thời điểm đề nghị hoàn chưa đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư thì chưa đủ điều kiện hoàn thuế GTGT.



Ví dụ: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới

Công ty A đầu tư xây dựng một trung tâm đăng kiểm xe cơ giới. Trung tâm đã:

- ✓ Xây dựng xong;
- ✓ Lắp đặt đầy đủ dây chuyền kiểm định.

Tuy nhiên, theo quy định pháp luật chuyên ngành, tại thời điểm này Công ty phải nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới, nhưng:

- ✗ Công ty **chưa nộp hồ sơ**; hoặc
- ✗ Đã nộp hồ sơ nhưng **chưa được cấp** Giấy chứng nhận.

- Trường hợp có số thuế GTGT còn được khấu trừ **trên 300 triệu đồng**, Công ty A chưa đủ điều kiện hoàn thuế.
- Số thuế này phải kết chuyển sang kỳ sau cho đến khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.



LƯU Ý



ĐÃ XÂY DỰNG XONG



ĐÃ LẮP ĐẶT ĐỦ DÂY CHUYỀN



**ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOÀN THUẾ**



Phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định



Được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện



Sau đó mới xem xét điều kiện hoàn thuế theo quy định.

Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 30 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.



Thuế TP Hà Nội

CHECK LIST

NHỮNG NỘI DUNG NGƯỜI NỘP THUẾ CẦN KIỂM TRA TRƯỚC KHI GỬI HỒ SƠ HOÀN THUẾ GTGT



✓ 01



ĐÚNG ĐỐI TƯỢNG

Xác định đúng trường hợp hoàn thuế.

✓ 02



ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kiểm tra điều kiện hoàn thuế tương ứng.

✓ 03



ĐÚNG KỲ HOÀN THUẾ

Xác định đúng kỳ đề nghị hoàn

✓ 04



ĐỦ NGƯỠNG HOÀN THUẾ

Kiểm tra số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết theo từng trường hợp.

✓ 05



HẠCH TOÁN / PHÂN BỐ ĐÚNG

Trường hợp có nhiều hoạt động/mức thuế suất:
hạch toán riêng hoặc phân bổ theo quy định.

✓ 06



ĐẦY ĐỦ HỒ SƠ, MẪU BIỂU

Kiểm tra đúng mẫu và đầy đủ tài liệu kèm theo.

✓ 07



KIỂM TRA CÁC TÀI LIỆU ĐẶC THÙ

- ☐ Tờ khai hải quan đối với hàng xuất khẩu
- ☐ Hồ sơ đầu tư đối với dự án đầu tư.
- ☐ Hồ sơ ODA/viện trợ.
- ☐ Xác nhận của Bộ Ngoại giao đối với trường hợp ngoại giao.
- ☐ Điều ước quốc tế đối với trường hợp tương ứng.

✓ 08



KIỂM TRA HỒ SƠ LẦN ĐẦU / THAY ĐỔI, BỔ SUNG

Chỉ nộp các giấy tờ kèm theo theo quy định đối với hồ sơ lần đầu hoặc khi có thay đổi, bổ sung.

Thuế TP Hà Nội đồng hành- hỗ trợ cùng người nộp thuế